

Số: 32/2021/QĐHG - HNGĐ

*Quỳnh Phụ, ngày 17 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thẩm phán ra quyết định: Bà Phạm Thị Duyên

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 01 tháng 11 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa:

- Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố số A, thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Người bị kiện: Anh Trần Xuân C, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố số A, thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

**XÉT THẤY:**

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố số A, thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Người bị kiện: Anh Trần Xuân C, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố số A, thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Xuân C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Yến N sinh ngày 22/10/2019. Anh Trần Xuân C có trách nhiệm cấp dưỡng cho con 1.000.000 đồng/tháng (*Một triệu đồng một tháng*), thời gian cấp dưỡng cho con tính từ tháng 10/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Hiện tại, chị T không có thai nghén gì.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Xuân C đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị như sau: Chị T được chia và sở hữu tài sản là 01 chiếc xe mô tô HONDA VISION số máy JF86B0238308, số khung 5831KY534319, biển kiểm soát 17B5- 460.77 đăng ký xe mang tên anh Trần Xuân C. Chị T đang quản lý xe và đăng ký xe.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND thị trấn B, huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Duyên**  
(Đã ký)